

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8 - 2017

V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Danh Pì Sách**.
- *Các Hội Thẩm Nhân Dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**;
2. Ông **Vũ Văn Hợp**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lý Văn Toán**- Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Quỳnh Trâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2017/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2017, về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2017/QĐST –HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Ph**, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã M A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn H**, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Trần Thị Ph trình bày:** Chị và anh Phạm Văn H thương nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được UBND xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14-02-2007. Thời gian đầu vợ chồng chị sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau chị và anh Hiếu bắt đầu xảy mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, trong cuộc sống hàng ngày, dù vợ chồng chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên chị và anh H ly thân nhau từ đầu năm 2016 đến nay. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có với nhau một người con chung tên **Phạm Tuấn V**, sinh ngày 18 - 02 - 2008 hiện đang sống với chị. Về tài sản chung và nợ chung thì vợ chồng chị không có nên không yêu cầu.

Nay chị Ph xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Phạm Văn H không thể tiếp tục sống chung, mục đích hôn nhân không đạt nên chị làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giải quyết cho chị như sau:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với chồng tên Phạm Văn H;

- Về việc nuôi con chung: Chị Ph xin được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên **Phạm Tuấn V**, sinh ngày 18 - 02 - 2008 (theo nguyện vọng của con), chị Ph không yêu cầu cấp anh H dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10 – 5 - 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn H trình bày:** Anh và vợ anh tên Trần Thị Ph yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, sau đó cả hai đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được UBND xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14 - 02 - 2007. Thời gian đầu vợ chồng anh sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau anh và chị Ph bắt đầu xảy mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, trong cuộc sống hàng ngày, dù vợ chồng anh đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn nên chị Ph bỏ nhà về nhà cha mẹ chị Ph sống và ly thân với anh từ tháng 01/2016 đến nay. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có với nhau một người con chung tên **Phạm Tuấn V**, sinh ngày 18 - 02 - 2008

hiện đang sống với chị Ph. Về tài sản chung và nợ chung thì vợ chồng anh không có nên không yêu cầu.

Nay chị Trần Thị Ph làm đơn yêu cầu ly hôn với anh gửi đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, thì ý kiến của anh như sau:

- Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với vợ vì anh còn thương vợ, thương con.

- Về việc nuôi con chung: Tùy theo nguyện vọng của con, nếu con sống với anh thì anh xin được nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con. Nếu con muốn sống với chị Ph thì anh đồng ý giao con cho chị Ph nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Việc tuân theo pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Trần Thị Ph được ly hôn với anh Phạm Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay chị Ph đồng ý xét xử vắng mặt anh H nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Ph xin được ly hôn với anh Phạm Văn H nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố

tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ph và anh Phạm Văn H đều xác định, hai người kết hôn với nhau từ năm 2007 và được UBND xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14 - 02 - 2007. Đối chiếu với Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì HĐXX nhận định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn – chị Trần Thị Ph yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn H, HĐXX nhận định: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ph và anh H đều xác định quan hệ hôn nhân anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau và từ đó hai vợ chồng ly thân từ tháng 01/2016 đến nay.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh những người làm chứng như bà **Mai Thị T** là cán bộ phụ nữ ấp H và bà **Võ Bạch Y** là hàng xóm của vợ chồng chị Ph, anh H những người này đều xác định trong thời gian chung sống hai vợ chồng chị Ph, anh H thường hay mâu thuẫn và cãi vã với nhau.

Từ những cơ sở trên cho thấy tình trạng hôn nhân của chị Ph và anh H đã đến mức trầm trọng, nếu tiếp tục kéo dài cũng không đạt được mục đích của hôn nhân. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Ph xin ly hôn với anh Phạm Văn H.

Xét yêu cầu của anh Phạm Văn H không đồng ý ly hôn với lý do vì anh còn thương vợ, thương con, xét thấy yêu cầu này là không có cơ sở chấp nhận như phân tích ở phần trên.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ph xác nhận kể từ ngày ly thân đến nay anh H cũng không có đến gặp chị để tìm cách khắc phục mâu thuẫn và hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Bên cạnh đó, chị Trần Thị Ph khẳng định với Tòa án rằng chị không còn tình cảm với anh H. Nếu không ch chị và anh H ly hôn là trái với

nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện. Do đó, yêu cầu của anh H không có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Ph và anh Phạm Văn H xác định có một người con chung tên **Phạm Tuấn V**, sinh ngày 18 - 02 - 2008 hiện đang sống với chị Ph, anh H đồng ý giao con cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (theo nguyện vọng của con), chị Ph không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn hợp pháp, nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị Trần Thị Ph và anh Phạm Văn H xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Chị Trần Thị Ph và anh Phạm Văn H xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Buộc chị Trần Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Ph được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng chị Ph đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005795, ngày 26 - 04 - 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Trần Thị Ph** được ly hôn với anh **Phạm Văn H**. Chị Ph và anh H có quyền đăng ký kết hôn mới theo luật hôn nhân gia đình khi án có hiệu lực pháp luật.

2- Về quan hệ con chung: Giao người con chung tên **Phạm Tuấn V**, sinh ngày 18 - 02 – 2008 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của con), chị Phượng không yêu cầu anh H cấp dưỡng (miễn xét).

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về quan hệ tài sản chung: Chị Trần Thị Ph và anh Phạm Văn H xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4- Về quan hệ nợ chung: Chị Trần Thị Ph và anh Phạm Văn H xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5- Về án phí: Buộc chị Trần Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Ph đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKS Huyện Châu Thành;
- THA Huyện Châu Thành
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Danh Pì Sách